

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày : 09 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Sơn
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 183/2021/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 163/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Liêu Văn S, sinh năm: 1999 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: 76/4C ấp 6, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Liêu Văn S và bà Nguyễn Thị Bích V; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo S bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 11/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Thanh T, sinh năm: 1992 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Hộ khẩu thường trú: 184/3A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị G; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/012/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định số 357/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng. Nhân thân: Ngày 07/6/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định số 3284/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo T bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 12/3/2021, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng:

- *Bị hại:* Bà Trương Thị Diễm M, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang

Chỗ ở: 136/2B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị Bé H, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Liêu Văn S rủ Võ Thanh T đi cướp giật tài sản để có tiền tiêu xài, T đồng ý. Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, S giao xe gắn máy hiệu Honda Sonic, biển số 84G1-608.80 do S mượn của Lâm Văn N cho T điều khiển chở S đi lòng vòng nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đi đến trước địa chỉ F 15 đường số 3, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị Thảo N điều khiển xe máy Honda Vision biển số 60C2-705.82 chạy ngược chiều, phía sau chở bà Phạm Thị Y và bà Trương Thị Diễm M ngồi sau có đeo một giỏ xách màu đen trên vai phải nên T quay xe lại đuổi theo, áp sát vào bên phải xe của bà N, S dùng tay trái giật mạnh giỏ xách của bà M rồi T điều khiển xe tăng tốc độ bỏ chạy về hướng xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Trên đường tẩu thoát S kiểm tra trong giỏ xách có số tiền 1.400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, sau đó S vứt bỏ giỏ xách vào thùng rác ven đường. Cả hai tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng mua bán điện thoại H, địa chỉ 1/5 đường T, ấp M, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen vừa giật được với số tiền 2.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền cướp giật được là 3.600.000 đồng, S chia cho T 1.600.000 đồng, còn S giữ 2.000.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M.

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, do lo sợ hành vi phạm tội của mình bị phát hiện nên S quay lại cửa hàng điện thoại di động H chuộc lại điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen rồi đến Công an xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn đầu thú. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày T bị Công an xã mời về làm việc và khai nhận hành vi phạm tội cùng với S.

Tại kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus 32GB màu đen; IMEI: 356573083485758, trị giá: 5.000.000 đồng.

- 01 túi xách màu đen có dây đeo bằng kim loại, trị giá 100.000 đồng

Tổng cộng: 5.100.000 đồng

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32GB màu đen; IMEI: 356573083485758 và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M. Đây là tài sản hợp pháp của bị hại Trương Thị Diễm M nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định trả lại cho bị hại.

- 01 xe gắn máy hiệu Sonic màu đỏ đen, biển số 84G1-608.80, số khung MH1KB1112KK234870, số máy KB11E1234291 do bà Lê Thị Bé H đứng tên chủ sở hữu. Bà H trình bày, xe này bà H mua vào tháng 5/2020 và giao cho em là ông Lâm Văn N sử dụng. Ông N trình bày: vào ngày 10/3/2021 N điều khiển xe máy đến huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh gặp bạn là Liêu Văn S rủ đi nhậu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, N và S nhậu xong thì S đưa N về khách sạn Lê Hoàng để N ngủ lại qua đêm do N đã say. Sau đó S mượn xe N để về. N không biết S sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn ra quyết định trả lại xe này cho bà H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 56850/07/140662/1 thu giữ của T;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím đã qua sử dụng, thu giữ của S;

- Số tiền 3.000.000 đồng

Về dân sự: Bị hại Trương Thị Diễm M đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 28/7/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Liêu Văn S, Võ Thanh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Liêu Văn S, Võ Thanh T phạm tội “cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Liêu Văn S từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Thanh T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus 32GB màu đen; IMEI: 356573083485758 và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định trả lại cho bị hại.

- 01 xe gắn máy hiệu Sonic màu đỏ đen, biển số 84G1-608.80, số khung MH1KB1112KK234870, số máy KB11E1234291, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã ra quyết định trả lại xe này cho chủ sở hữu bà H.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 56850/07/140662/1 thu giữ của T trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím đã qua sử dụng, thu giữ của S trả lại cho bị cáo S.

- Trả lại cho bị cáo S, T số tiền 3.000.000 đồng (của bị cáo S 2.000.000 đồng, bị cáo T 1.000.000 đồng). Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S, T tự nguyện trả lại cho chị M số tiền 1.400.000 đồng.

- Đối với ông Huỳnh T là chủ cửa hàng điện thoại di động H, khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus, ông T không biết là điện thoại do S phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để các bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/3/2021, S giao xe gắn máy hiệu Honda Sonic, biển số 84G1-608.80 cho T điều khiển chở S đi lòng vòng nhiều tuyến đường tìm người có tài sản để cướp giật. Khi đi đến trước địa chỉ F15 đường số 3, ấp Mỹ Hòa 4, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh, cả hai phát hiện bà Nguyễn Thị Thảo N điều khiển xe máy Honda Vision biển số 60C2-705.82 chạy ngược chiều, phía sau chở bà Phạm Thị Y và bà Trương Thị Diễm M ngồi sau có đeo một giỏ xách màu đen trên vai phải nên T quay xe lại đuôi theo, áp sát vào bên phải xe của bà N, S dùng tay trái giật mạnh giỏ xách của bà M rồi T điều khiển xe tăng tốc độ bỏ chạy về hướng xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Trên đường

tẩu thoát S kiểm tra trong giỏ xách có số tiền 1.400.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M và 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, sau đó S vút bỏ giỏ xách vào thùng rác ven đường. Cả hai tiếp tục điều khiển xe đến cửa hàng mua bán điện thoại H, địa chỉ 1/5 đường T, ấp M, xã T, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh bán điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen vừa giật được với số tiền 2.200.000 đồng. Tổng cộng số tiền cướp giật được là 3.600.000 đồng, S chia cho T 1.600.000 đồng, còn S giữ 2.000.000 đồng và giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thị Diễm M.

Hai bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội hoàn toàn với ý thức chủ quan, công khai, giữa đường phố rồi nhanh chóng tẩu thoát nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác là 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen, với số tiền 2.200.000 đồng mà theo kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Hóc, điện thoại có trị giá là 5.000.000 đồng và 01 túi xách màu đen có giá trị 100.000 đồng. Bị cáo S là người rủ, bị cáo T đồng ý, hai bị cáo không có sự bàn bạc trước nên đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Việc hai bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên đây được xem là dùng thủ đoạn nguy hiểm và là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Liêu Văn S, Võ Thanh T đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Về nhân thân: Bị cáo S không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đầu thú

3. Về nhân thân bị cáo Võ Thanh T: Ngày 07/6/2013 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định số 3284/QĐ-Ủy ban nhân dân về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/012/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn ra Quyết định số 357/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Do đó khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự để phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với ông Huỳnh T là chủ cửa hàng điện thoại di động H, khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, ông Huỳnh T không biết đây là điện thoại do S phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Lâm Văn N, N cho S mượn xe gắn máy hiệu Sonic màu đỏ đen, biển số 84G1-608.80. N không biết S sử dụng xe này để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý.

[3] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên Hội đồng không xem xét. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo S và bị cáo T tự nguyện trả lại cho chị M số tiền 1.400.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo. Ngoài ra, đối với số tiền bị cáo S chuộc lại điện thoại, bị cáo S không yêu cầu bị cáo T có trách nhiệm trả lại cho bị cáo S, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 56850/07/140662/1 thu giữ của bị cáo T; Đây là điện thoại không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo S; Đây là điện thoại không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo S.

- Trả lại cho bị cáo S, T số tiền 3.000.000 đồng, trong đó của S là 2.000.000 đồng, 1.000.000 đồng của T. Do tại phiên tòa 02 bị cáo tự nguyện trả lại cho chị M 1.400.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Liêu Văn S, Võ Thanh T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Liêu Văn S, Võ Thanh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Liêu Văn S 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt Võ Thanh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/3/2021.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Liêu Văn S 01 điện thoại di động hiệu Realme màu tím đã qua sử dụng, theo Quyết định chuyển vật chứng số 105/QĐ-VKS-HS ngày 16/7/2021.

Trả lại cho bị cáo Võ Thanh T 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu hồng đã qua sử dụng, số IMEI 56850/07/140662/1, Quyết định chuyển vật chứng số 105/QĐ-VKS-HS ngày 16/7/2021.

- Trả lại cho bị cáo S, Tuần số tiền 3.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi số 027TV ngày 31/8/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo S, bị cáo T trả cho chị M số tiền 1.400.000 đồng.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp. HCM;
- VKSND HHM;
- Công an HHM;
- Chi Cục THA DS HHM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

Nguyễn Thị Kim Phụng